

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2019

V/v “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Anh Bùi Đức B, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 157 Tr, tổ 6 T, phường A, quận Th, TP. Đà Nẵng. Có mặt

2.*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số 53 Ng, tổ 02 A, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Anh Bùi Đức B trình bày:

Anh kết hôn với Chị Nguyễn Thị H vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (số 66 quyền số 01/2014), hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số K7/35 Lê Trọng Tấn, tổ 04, Tân Hòa, An Khê, Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018. Nay anh xác định anh không còn thương yêu Chị Nguyễn Thị H, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Đức B xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

* *Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của Anh Bùi Đức B về thời gian và điều kiện

kết hôn. Chị trình bày thêm: Trong cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 tháng. Nay Anh Bùi Đức B yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Chị Nguyễn Thị H, Chị Nguyễn Thị H đã đến Tòa án để giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải xong Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng Chị Nguyễn Thị H.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Đức B kết hôn với Chị Nguyễn Thị H vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (số 66 quyền số 01/2014), hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Anh Bùi Đức B khai rằng: Anh không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Chị Nguyễn Thị H, vì trong quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Nguyễn Thị H.

Đối với bị đơn Chị Nguyễn Thị H khai: Trong cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 tháng. Nay Anh Bùi Đức B yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

Căn cứ Đơn xin xác nhận vào ngày 19 tháng 4 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Thực tế vợ chồng Anh Bùi Đức B và Chị Nguyễn Thị H trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, mặc dù anh chị đã cố hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018.

HĐXX xét thấy: Chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn nhưng chị không có thiện chí hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, không có động thái gì để động viên vợ chồng về sống chung. Còn Anh Bùi Đức B khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai, tính tình không hợp, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không

còn nên cần áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Bùi Đức B, xử cho Anh Bùi Đức B được ly hôn Chị Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Đức B và Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Anh Bùi Đức B phải chịu là 300.000 đồng.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147,227,228, 266, 267,269 271,273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Bùi Đức B về việc “tranh chấp ly hôn”.

1.Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Anh Bùi Đức B và Chị Nguyễn Thị H.

2.Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Đức B và Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

3.Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Anh Bùi Đức B phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Bùi Đức B đã nộp theo biên lai thu số 5581 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4.Báo cho Anh Bùi Đức B biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

